

Số: 09/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN HỒ SƠ VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ khoản 4 Điều 34, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm số: 99/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”;

Xét thấy: Quá trình giải quyết, nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 925414, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02175, diện tích 242m², thửa 15, tờ bản đồ số 05 do Ủy ban nhân dân quận Ô cấp ngày 26/11/2007 cho hộ bà Nguyễn Thị L đứng tên, chỉnh lý ngày 14/6/2022 để thừa kế cho bà Bùi Thị Thu T đứng tên.

Tại Công văn số 373/UBND ngày 03/6/2024 của Ủy ban nhân dân phường C V/v phúc đáp Công văn 322/CV-TA ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, có nội dung như sau: Căn cứ khoản 2 Điều 5 của Luật Hộ tịch năm 2014 quy định: “Mọi sự kiện hộ tịch của cá nhân phải được đăng ký đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan và chính xác; trường hợp không đủ điều kiện đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật thì người đứng đầu cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do”. Từ căn cứ nêu trên thì Trích lục khai tử số 103: Bà Nguyễn Thị L, sinh 1937, đã chết vào lúc 17 giờ 25 phút, ngày 30/04/2005. Nơi chết: Khu vực 14, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Do ông Bùi Trung N đăng ký khai tử tại UBND phường C ngày 04/05/2005 là sự kiện hộ tịch đăng ký đầu tiên, kịp thời là cơ sở pháp lý để xác định thông tin hộ tịch của bà Nguyễn Thị L.

Theo đó, Trích lục khai tử số 103 đã xác định bà Nguyễn Thị L đã chết vào ngày 30/04/2005 là sự kiện hộ tịch đăng ký đầu tiên và là cơ sở pháp lý xác định thông tin hộ tịch của bà Nguyễn Thị L.

Tại Công văn số 1757/UBND ngày 09/7/2024 của UBND quận Ô V/v phúc đáp Công văn 355/CV-TA ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, có nội dung: “Trường hợp bà Nguyễn Thị L chết trước ngày cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02175 do Ủy ban nhân dân quận Ô cấp cho hộ bà bà Nguyễn Thị L ngày 26/11/2007 là không đúng. Khi đó, việc chuyển quyền sử dụng đất sang bà Bùi Thị Thu T cũng bị ảnh hưởng theo...”

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật đất đai năm 2024, cơ quan đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có trách nhiệm thu hồi giấy đã cấp: “d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp giấy chứng nhận;”

Tuy nhiên, theo khoản 4 Điều 152 Luật đất đai năm 2024 quy định: “4. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 136 của Luật này không thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này nếu người được cấp giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai...”

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02175 do UBND quận Ô cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L đứng tên ngày 26/11/2007 đã có biến động do chuyển quyền sử dụng đất, chỉnh lý vào ngày 14/6/2022 để thừa kế cho bà Bùi Thị Thu T đứng tên, không còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu. Do đó, cần xem xét giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp và xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trái pháp luật.

Theo quy định tại Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất mà trong đó có việc cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất đang tranh chấp không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi của đương sự thì Tòa án phải xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là quyết định hành chính cá biệt).

Tại khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án đối với quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức như sau: “Thẩm quyền của cấp Tòa án giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp có xem xét việc hủy quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tương ứng của Luật tố tụng hành chính về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh”. Theo khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính quy định: Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân

dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án.

Trong vụ án này, đối tượng tranh chấp di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tại thửa 15, tờ bản đồ số 05. Pháp luật chỉ quy định thẩm quyền của Tòa án là hủy quyết định cá biệt hoặc bác yêu cầu khởi kiện của đương sự mà không quy định Tòa án có thẩm quyền đề nghị cơ quan hành chính nhà nước điều chỉnh quyết định.

Do vậy, phần đất tại thửa 15 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người chết đứng tên là không đúng quy định, cần thiết phải xem xét giá trị pháp lý và xem xét việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trái pháp luật thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Từ những phân tích trên, theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Bùi Trung N**, sinh năm 1962. Địa chỉ: **Số A, N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.**

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Đông Thị Ngọc H**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **Khu V T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.** (Hợp đồng ủy quyền ngày 04/5/2024).

- *Bị đơn:* Bà **Bùi Thị Thu T**, sinh năm 1965. Địa chỉ: **Số A, A, khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.**

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà **Bùi Thị Thu H1**, sinh năm 1963. Địa chỉ: **Số A, 162 khu vực A, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.**

2) Bà **Bùi Thị Thu S**, sinh năm 1967 (chết năm 2000).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bà **Bùi Thị Thu S**: Ông **Lê Trịnh P**, sinh năm 1967; Anh **Lê Trọng K**, sinh năm 1993. Cùng địa chỉ: **Số G, Đ, khóm C, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**.

3) Ông **Bùi Trung N1**, sinh năm 1968 (chết năm 2009).

4) Ông **Bùi Trung Q**, sinh năm 1970. Địa chỉ: **Số A, A, khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ**.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Bùi Thị Thu T**, sinh năm 1965. Địa chỉ: **Số A, 162 khu vực A, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ**. (Giấy ủy quyền ngày 03/6/2023)

5) Văn phòng công chứng **Nguyễn Thanh T1**. Địa chỉ: **Số A, đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ**.

6) Ủy ban nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: **Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ**.

Cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

2. Các đương sự có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng